

Số: 86 /NQ/ĐHĐCĐ-DVKT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services);

Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình do Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát báo cáo và đệ trình trước Đại hội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 20/4/2023, Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Kết quả kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 162/BC-DVKT-KTKH ngày 20/3/2023 của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo số 78/BC/DVKT-HĐQT ngày 17/04/2023 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

\* Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của PV Power Services:

|                        |                |
|------------------------|----------------|
| - Doanh thu            | 267,35 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | 23,24 tỷ đồng  |
| - Lợi nhuận sau thuế   | 18,47 tỷ đồng  |
| - Tỷ lệ chia cổ tức    | 9,9 %          |

\* Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV Power Services:

|             |                |
|-------------|----------------|
| - Doanh thu | 270,91 tỷ đồng |
|-------------|----------------|

- Lợi nhuận trước thuế 20,78 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 8,9 %

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2023 theo báo cáo số 221/BC-BKS-DVKT ngày 14/4/2023 của Ban kiểm soát.

**Điều 3.** Thông qua Danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 145/TTr-DVKT-BKS ngày 15/3/2023 của Ban kiểm soát.

Danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2023:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 41/TTr-DVKT-HĐQT ngày 20/3/2023 của HĐQT Công ty.

- Tổng tài sản: 446,055 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 189,299 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 150.00 tỷ đồng
- Tổng Doanh thu: 267,35 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 23,24 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 18,47 tỷ đồng

**Điều 5.** Thông qua phê duyệt tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, dự kiến tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2023 theo Tờ trình số 79/TTr-DVKT-HĐQT ngày 18/4/2023 của HĐQT Công ty.

- Tiền lương/thù lao năm 2022:

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT              | Chức danh                     | Số người | Tiền lương/<br>thù lao năm |
|------------------|-------------------------------|----------|----------------------------|
| <b>I</b>         | <b>Hội đồng Quản trị</b>      |          | <b>2.066.826.952</b>       |
| 1                | Chủ tịch HĐQT                 | 1        | 955.413.476                |
| 2                | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 1        | 955.413.476                |
| 3                | TV HĐQT kiêm nhiệm            | 2        | 104.000.000                |
| 4                | TV độc lập HĐQT               | 1        | 52.000.000                 |
| <b>II</b>        | <b>Ban kiểm soát</b>          |          | <b>706.809.642</b>         |
| 1                | Trưởng BKS                    | 1        | 642.809.642                |
| 2                | TV BKS kiêm nhiệm             | 2        | 64.000.000                 |
| <b>Tổng cộng</b> |                               |          | <b>2.773.636.594</b>       |

**- Tiền lương/thù lao Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát năm 2023:**

**2.1. Dự kiến tiền lương/thù lao HĐQT năm 2023**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT              | Chức danh                     | Số người | Tiền lương/thù lao năm |
|------------------|-------------------------------|----------|------------------------|
| 1                | Chủ tịch HĐQT                 | 1        | 960.000.000            |
| 2                | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 1        | 960.000.000            |
| 3                | TV HĐQT chuyên trách          | 1        | 720.000.000            |
| 4                | TV HĐQT kiêm nhiệm            | 1        | 60.000.000             |
| 5                | TV độc lập HĐQT               | 1        | 60.000.000             |
| <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>5</b> | <b>2.760.000.000</b>   |

**2.2. Dự kiến thù lao BKS năm 2023**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT              | Chức danh             | Số người | Tiền lương/thù lao năm<br>(kiêm nhiệm) |
|------------------|-----------------------|----------|----------------------------------------|
| 1                | Trưởng BKS kiêm nhiệm | 1        | 60.000.000                             |
| 2                | TV BKS kiêm nhiệm     | 2        | 72.000.000                             |
| <b>Tổng cộng</b> |                       | <b>3</b> | <b>132.000.000</b>                     |

**Điều 6.** Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Tờ trình số 42/TTr-DVKT-HĐQT ngày 20/3/2023 của HĐQT Công ty.

➤ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

| TT         | KHOẢN MỤC                                                 | Phân phối lợi nhuận thực hiện 2022<br>(đồng) |                       |
|------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|
|            |                                                           | Kế hoạch 2022                                | Thực hiện 2022        |
| <b>I</b>   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                                 | <b>16.163.000.000</b>                        | <b>18.469.897.356</b> |
| 1          | Lợi nhuận sau thuế năm 2022                               | 16.163.000.000                               | 18.469.897.356        |
| <b>II</b>  | <b>Phân chia, trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế</b> | <b>3.232.600.000</b>                         | <b>3.693.979.471</b>  |
| 1          | Quỹ phúc lợi tập thể (10%)                                | 1.616.300.000                                | 1.846.989.736         |
| 2          | Quỹ khen thưởng (10%)                                     | 1.616.300.000                                | 1.846.989.736         |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức</b>                   | <b>13.073.308.378</b>                        | <b>14.918.826.263</b> |

| TT | KHOẢN MỤC                           | Phân phối lợi nhuận thực hiện 2022<br>(đồng) |                |
|----|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|
|    |                                     | Kế hoạch 2022                                | Thực hiện 2022 |
| 1  | Lợi nhuận năm trước chưa chia hết   | 142.908.378                                  | 142.908.378    |
| 2  | Lãi ròng thực hiện năm 2022         | 12.930.400.000                               | 14.775.917.885 |
| IV | Lãi chia cổ tức năm nay             | 12.900.000.000                               | 14.850.000.000 |
| V  | Tỷ lệ cổ tức/cổ phần                | 8.60%                                        | 9.90%          |
| VI | Lợi nhuận để lại chia cổ tức kỳ sau | 173.308.378                                  | 68.826.263     |

➤ Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

| TT  | KHOẢN MỤC                        | Đơn vị tính | Số tiền |
|-----|----------------------------------|-------------|---------|
| I   | Lợi nhuận trước thuế             | tỷ đồng     | 20,77   |
| II  | Lợi nhuận sau thuế               | tỷ đồng     | 16,62   |
| III | Trích lập các quỹ                | tỷ đồng     | 3,32    |
| 1   | Quỹ phúc lợi tập thể (10%)       | tỷ đồng     | 1,66    |
| 2   | Quỹ khen thưởng (10%)            | tỷ đồng     | 1,66    |
| IV  | Lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức | tỷ đồng     | 13,29   |
| V   | Tỷ lệ cổ tức/ cổ phần            | %           | 8.9%    |

**Điều 7.** Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và bầu nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

7.1. Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam với Ông Phan Ngọc Anh như đề xuất tại Tờ trình số 83/TTr-DVKT-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty.

7.2. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam đối với Ông Phạm Hùng Anh như đề xuất tại Tờ trình số 83/TTr-DVKT-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty.

**7.3.** Bầu Ông Hồ Nguyễn Hoàng, sinh ngày 10/10/1982; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức Thành viên Hội đồng Quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách như đề xuất tại Tờ trình số 83/TTr-DVKT-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty.

**7.4.** Bầu Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, sinh ngày 22/02/1977; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tham gia Ban Kiểm soát và giữ chức Kiểm soát viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm như đề xuất tại Tờ trình số 83/TTr-DVKT-HĐQT ngày 19/4/2023 của HĐQT Công ty.

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

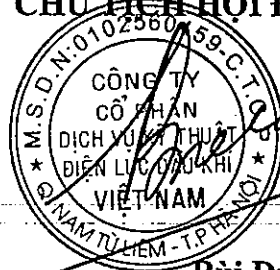
**Điều 9.** Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Nghị quyết này tuân thủ Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

**Điều 10.** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Như điều 10;
- Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, HĐQT. *th*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Bùi Duy Nhị**